

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>14 - 34</b>

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 8 lần cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ tám ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 36405420
- Fax : (024) 36405419

### Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Quang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Vũ Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Đặng Đức Khởi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Long	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2019

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Toàn	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Thủy	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Dương Vũ Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Vũ Cường – Tổng Giám đốc.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Dương Vũ Cường**

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Số: 2.0 /20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### **Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông và công ty con (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>70.728.622.786</b>	<b>64.183.736.192</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>12.550.817.648</b>	<b>13.676.437.147</b>
1. Tiền	111		3.750.817.648	5.376.437.147
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.800.000.000	8.300.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	500.000.000	500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>50.158.353.429</b>	<b>40.492.452.394</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.030.556.343	29.922.946.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.905.767.326	1.826.017.348
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	25.932.027.933	25.744.795.009
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.947.383.173)	(17.238.691.346)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		237.385.000	237.385.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.504.951.709</b>	<b>9.514.846.651</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	14.617.660.274	16.630.531.467
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(7.112.708.565)	(7.115.684.816)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.500.000</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.500.000	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.599.191.002</b>	<b>5.637.760.950</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.151.511.618</b>	<b>5.586.904.869</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.151.511.618	5.586.904.869
<i>Nguyên giá</i>	222		18.878.425.696	18.878.425.696
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.726.914.078)	(13.291.520.827)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	125.000.000	125.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(125.000.000)	(125.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>437.679.384</b>	<b>40.856.081</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	437.679.384	36.306.081
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	4.550.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>76.327.813.788</b>	<b>69.821.497.142</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.054.288.655</b>	<b>26.549.602.484</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>31.949.788.655</b>	<b>26.549.602.484</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.821.093.805	4.896.763.211
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.853.183.779	1.381.198.610
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.059.258.561	1.875.248.279
4. Phải trả người lao động	314		4.576.840.085	2.425.120.830
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.451.122.996	2.173.627.253
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		119.638.545	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	16.025.644.759	13.754.638.176
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.006.125	43.006.125
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>104.500.000</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	104.500.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>44.273.525.133</b>	<b>43.271.894.658</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>44.273.525.133</b>	<b>43.271.894.658</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.197.945.459	4.197.945.459
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		13.449.132	13.449.132
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(9.937.869.458)	(10.939.499.933)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(10.939.499.933)	(10.939.499.933)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.001.630.475	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>76.327.813.788</b>	<b>69.821.497.142</b>

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập ngày 27 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57.535.609.147	40.335.742.919		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	196.036.927	815.736.658		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.339.572.220	39.520.006.261		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	49.595.946.919	37.426.739.861		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.743.625.301	2.093.266.400		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	408.390.179	210.831.157		
7. Chi phí tài chính	22		-	-		
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-		
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-		
9. Chi phí bán hàng	25		-	-		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.302.589.887	23.846.063.324		
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		849.425.593	(21.541.965.767)		
12. Thu nhập khác	31	VI.6	158.805.639	10.567.213.012		
13. Chi phí khác	32	VI.7	309.655	53.027.062		
14. Lợi nhuận khác	40		158.495.984	10.514.185.950		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.007.921.577	(11.027.779.817)		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.741.102	2.659.962		
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.550.000	(600.000)		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.001.630.475</u>	<u>(11.029.839.779)</u>		
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>1.001.630.475</u>	<u>(11.029.839.779)</u>		
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-		
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>201</u>	<u>(2.206)</u>		
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>201</u>	<u>(2.206)</u>		

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.007.921.577	(11.027.779.817)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	435.393.251	462.359.638
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	(294.284.424)	14.762.114.549
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(372.585.019)	(22.559.090)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		776.445.385	4.174.135.280
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.389.092.862)	26.167.832.866
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.012.871.193	3.034.896.114
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.507.305.031	(28.866.390.242)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(401.373.303)	594.448.206
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.659.962)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.496.504.518)</b>	<b>5.104.922.224</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.559.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	(500.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		372.585.019	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>372.585.019</b>	<b>(477.440.910)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(73.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.700.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.700.000)</i>	<i>(73.000.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.125.619.499)</b>	<b>4.554.481.314</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>13.676.437.147</b>	<b>9.121.955.833</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>12.550.817.648</b>	<b>13.676.437.147</b>

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và Công ty con là xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và Công ty con là: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và Công ty con không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm công ty

Trong năm, nhóm công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### 5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây lắp Thông tin, có trụ sở chính tại Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Xây lắp, tư vấn thiết kế. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 109 nhân viên đang làm việc tại Công ty và Công ty con (số đầu năm là 166 nhân viên).

# **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty và Công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và Công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty và Công ty con so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và Công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi bù trừ các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 10

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và Công ty con là chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và Công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và Công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty và Công ty con đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản giảm giá trị xây lắp theo quyết toán được duyệt, phát sinh cùng kỳ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp các công trình đã được ghi nhận doanh thu từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản giảm giá trị xây lắp thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty và Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	193.328.642	602.370.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.557.489.006	4.774.067.144
Các khoản tương đương tiền	8.800.000.000	8.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.550.817.648</b>	<b>13.676.437.147</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và đến 1 năm.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư Cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000149 ngày 18 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long 4.000.000.000 VND tương đương 3,6% vốn điều lệ. Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này do lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ và cổ phiếu đã bị hủy niêm yết từ 17 tháng 5 năm 2013.

##### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

##### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong năm, Công ty không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>26.241.742.856</i>	<i>20.129.140.509</i>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bru chính Viễn thông	26.241.742.856	20.129.140.509
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>12.788.813.487</i>	<i>9.793.805.874</i>
<b>Cộng</b>	<b>39.030.556.343</b>	<b>29.922.946.383</b>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lẫn lượt là: 25.773.851.934 VND và 19.683.744.560 VND.

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>
Viễn thông Đồng Nai	50.000.000	50.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.855.767.326</i>	<i>1.776.017.348</i>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	925.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị 25	309.000.000	309.000.000
Đối tượng khác	621.767.326	542.017.348
<b>Cộng</b>	<b>1.905.767.326</b>	<b>1.826.017.348</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 1.905.767.326 VND và 1.832.146.054 VND.

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.426.562.808</b>	<b>(1.866.844.408)</b>	<b>2.426.562.808</b>	<b>(1.866.844.408)</b>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bru chính Viễn thông	2.426.562.808	(1.866.844.408)	2.426.562.808	(1.866.844.408)
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>23.593.981.886</b>	<b>(5.138.577.499)</b>	<b>23.318.232.201</b>	<b>(5.148.030.651)</b>
Tạm ứng	17.557.560.634	(270.648.932)	16.845.793.554	(272.334.184)
Ký cược, ký quỹ	76.262.841	-	75.241.401	-
Phải thu của chủ nhiệm các công trình	1.714.356.939	(1.711.145.069)	-	-
Phải thu của các cá nhân đã nghỉ việc	2.007.222.864	(1.444.554.178)	3.737.574.602	(3.160.490.907)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.150.061.847	(1.712.229.320)	2.659.622.644	(1.715.205.560)
<b>Cộng</b>	<b>25.932.027.933</b>	<b>(7.005.421.907)</b>	<b>25.744.795.009</b>	<b>(7.014.875.059)</b>

Trong đó, công nợ của các cá nhân tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 14.507.646.144 VND và 13.830.878.089 VND.

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ ký cược dài hạn.

#### 6. Nợ xấu

Các khoản nợ phải thu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập 100%.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>8.115.943.918</b>	<b>-</b>	<b>8.261.277.709</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông (GPC)	1.178.214.153	-	1.178.214.153	-
Công ty Cổ phần Viễn Thông CSC	1.103.592.921	-	1.103.592.921	-
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bru chính Viễn thông	3.809.720.201	-	3.711.064.150	-
Đối tượng khác	2.024.416.643	-	2.268.406.485	-
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>1.826.017.348</b>	<b>-</b>	<b>1.826.017.348</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	-	925.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Viễn thông Đồng Nai	50.000.000	-	50.000.000	-
Đối tượng khác	851.017.348	-	851.017.348	-
<b>Phải thu tiền tạm ứng thực hiện công trình</b>	<b>2.137.198.543</b>	-	<b>2.157.628.795</b>	-
Ông Nguyễn Văn Ba	1.708.168.829	-	1.708.168.829	-
Đối tượng khác	429.029.714	-	449.459.966	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>4.868.223.364</b>	-	<b>4.993.767.494</b>	-
Các đơn vị thuộc Tập đoàn		-		-
Bưu chính Viễn thông	1.866.844.408	-	1.848.099.408	-
Đối tượng khác	3.001.378.956	-	3.145.668.086	-
<b>Cộng</b>	<b>16.947.383.173</b>	-	<b>17.238.691.346</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.238.691.346	2.476.576.797
Trích lập dự phòng bổ sung	76.736.435	14.762.114.549
Hoàn nhập dự phòng	(368.044.608)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.947.383.173</b>	<b>17.238.691.346</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	214.302.000		214.302.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.403.358.274	(7.112.708.565)	16.416.229.467	(7.115.684.816)
<b>Cộng</b>	<b>14.617.660.274</b>	<b>(7.112.708.565)</b>	<b>16.630.531.467</b>	<b>(7.115.684.816)</b>

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.115.684.816	7.115.684.816
Hoàn nhập dự phòng	(2.976.251)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.112.708.565</b>	<b>7.115.684.816</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	11.164.213.205	4.066.143.304	3.430.675.036	217.394.151	18.878.425.696
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	11.164.213.205	4.066.143.304	3.430.675.036	217.394.151	18.878.425.696
Số cuối năm	-	-	-	-	-
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	637.857.068	3.706.143.304	3.430.675.035	217.394.151	7.992.069.558
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.865.735.790	3.952.137.857	3.430.675.036	217.394.151	13.291.520.827
Khấu hao trong năm	342.887.874	92.505.377	-	-	435.393.251
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	6.020.701.587	4.058.143.304	3.430.675.036	217.394.151	13.726.914.078
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.298.477.415	114.005.447	-	-	5.586.904.869
Số cuối năm	4.955.589.541	21.500.070	-	-	5.151.511.618
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính, đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí sửa chữa văn phòng.

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	1.259.881.900	1.259.881.900
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	874.317.656	868.449.656
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đồng Đa	607.305.400	607.305.400
Các nhà cung cấp khác	2.079.588.849	2.161.126.255
<b>Cộng</b>	<b>4.821.093.805</b>	<b>4.896.763.211</b>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 3.561.211.905 VND và 3.951.128.737 VND.

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>543.689.089</i>	<i>426.391.124</i>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	543.689.089	426.391.124
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.309.494.690</i>	<i>954.807.486</i>
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông quân đội	1.224.912.793	954.088.386
Các khách hàng khác	84.581.897	719.100
<b>Cộng</b>	<b>1.853.183.779</b>	<b>1.381.198.610</b>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 1.853.183.779 VND và 1.381.198.610 VND.

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp	Số đã thực nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.651.554.762	4.352.962.306	(4.166.748.267)	1.837.768.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.056.583	1.741.102	(2.659.962)	38.137.723
Thuế thu nhập cá nhân	25.293.759	11.625.731	(12.910.628)	24.008.862
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	45.053.623	862.727.113	(862.727.113)	45.053.623
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	114.289.552	9.080.150	(9.080.150)	114.289.552
<b>Cộng</b>	<b>1.875.248.279</b>	<b>5.238.136.402</b>	<b>(5.054.126.120)</b>	<b>2.059.258.561</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.292,6 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Công ty và Công ty con kê khai và nộp theo quy định.

## 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trích trước của các công trình	2.009.123.207	1.732.145.464
Chi phí lãi vay phải trả	438.348.629	438.348.629
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.651.160	3.133.160
<b>Cộng</b>	<b><u>2.451.122.996</u></b>	<b><u>2.173.627.253</u></b>

## 15. Các khoản phải trả khác

### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	190.065.395	152.362.378
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	71.515.589	58.562.055
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.413.444.544	1.415.144.544
Phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng	11.614.584.354	8.707.005.063
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.736.034.877	3.421.564.136
<b>Cộng</b>	<b><u>16.025.644.759</u></b>	<b><u>13.754.638.176</u></b>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 9.673.742.920 VND và 11.779.029.757 VND.

### 15b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận đặt cọc dài hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	4.192.054.880	7.558.553	108.011.583	54.307.625.016
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(11.029.839.779)	(11.029.839.779)
Trích lập các quỹ	-	5.890.579	5.890.579	(17.671.737)	(5.890.579)
Số dư cuối năm trước	<u>50.000.000.000</u>	<u>4.197.945.459</u>	<u>13.449.132</u>	<u>(10.939.499.933)</u>	<u>43.271.894.658</u>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	4.197.945.459	13.449.132	(10.939.499.933)	43.271.894.658
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.001.630.475	1.001.630.475
Số dư cuối năm nay	<u>50.000.000.000</u>	<u>4.197.945.459</u>	<u>13.449.132</u>	<u>(9.937.869.458)</u>	<u>44.273.525.133</u>

#### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.500.000.000	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	<u>50.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>

#### 16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	41.577.691.273	29.182.351.683
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	12.509.273.857	9.513.160.117
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	3.448.644.017	1.640.231.119
Cộng	<u>57.535.609.147</u>	<u>40.335.742.919</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Viễn thông Sơn La	-	424.738.183
Viễn thông Đồng Nai	239.870.300	5.372.846.833
Viễn thông Thanh Hóa	833.584.051	-
Viễn thông Quảng Bình	(3.792.728)	1.050.963.355
Viễn thông Ninh Bình	864.106.431	563.719.000
Viễn thông Cà Mau	3.137.282.137	1.692.999.580
Viễn thông Bình Phước	968.840.190	509.402.848
Viễn thông Bình Dương	-	6.441.896
Trung tâm 9 - Viễn thông Hà Nội	170.659.592	-
Viễn thông Bắc Ninh	318.844.642	332.518.000
Viễn thông Bến Tre	3.053.233.163	2.367.048.575
Viễn thông Cần Thơ	-	37.615.275
Viễn thông Hà Giang	1.650.981.916	2.215.571.855
Viễn thông Hậu Giang	702.125.839	710.237.400
Viễn thông Long An	4.588.024.775	3.739.811.287
Viễn thông Quảng Ninh	4.465.338.825	2.606.515.000
Viễn thông Quảng Ngãi	3.188.596.819	972.479.000
Viễn thông Tiền Giang	2.403.505.360	2.069.593.460
Viễn thông Tuyên Quang	5.140.274.943	1.584.890.430
Viễn thông Thái Nguyên	7.713.700	-
Viễn thông Yên Bái	7.008.215.546	2.653.636.475
Viễn thông Nghệ An	-	694.466.857
Viễn thông Đồng Tháp	657.076.288	-
Viễn thông Vĩnh Long	113.946.293	366.788.159

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản giảm doanh thu theo quyết toán công trình.

#### 3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	38.612.941.909	29.369.320.172
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	10.983.005.010	8.057.419.689
<b>Cộng</b>	<b>49.595.946.919</b>	<b>37.426.739.861</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.805.160	47.239.979
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	372.585.019	163.591.178
<b>Cộng</b>	<b>408.390.179</b>	<b>210.831.157</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.210.623.511	4.421.780.223
Chi phí đồ dùng văn phòng	251.118.441	356.411.143
Chi phí khấu hao tài sản cố định	390.695.579	373.211.606
Thuế, phí và lệ phí	882.290.018	2.213.661.262
Dự phòng phải thu khó đòi	(291.308.173)	14.762.114.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	552.370.078	700.065.650
Các chi phí khác	1.306.800.433	1.018.818.891
<b>Cộng</b>	<b>7.302.589.887</b>	<b>23.846.063.324</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu công trình bị chủ đầu tư cắt giảm và thu lại chi phí khoán tạm ứng	152.559.991	369.965.203
Thu nhập do thanh lý công cụ dụng cụ	1.000.001	-
Hoàn nhập chi phí lương công trình đã trích nay không phải chi	5.245.647	-
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	-	10.174.688.259
Thu nhập khác	-	460
<b>Cộng</b>	<b>158.805.639</b>	<b>10.567.213.012</b>

#### 7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	80.150	40.277.981
Chi phí khác	229.505	12.749.081
<b>Cộng</b>	<b>309.655</b>	<b>53.027.062</b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.001.630.475	(11.029.839.779)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.001.630.475	(11.029.839.779)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>201</b>	<b>(2.206)</b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.969.502.738	8.302.248.413
Chi phí nhân công	32.894.254.046	22.232.213.649
Chi phí khấu hao tài sản cố định	435.393.251	462.359.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.827.436.587	4.458.712.992
Chi phí khác	3.194.729.512	19.017.021.489
<b>Cộng</b>	<b>54.321.316.134</b>	<b>54.472.556.181</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và Công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty và Công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 430.999.973 VND (năm trước là 478.786.230 VND).

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và Công ty con gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ
Viễn thông các tỉnh	Đơn vị cùng Tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và Công ty con.

### 2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty và Công ty con được phân bổ chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Khu vực Miền Nam</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	51.034.705.910	6.304.866.310	57.339.572.220
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>51.034.705.910</b>	<b>6.304.866.310</b>	<b>57.339.572.220</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.309.383.045	434.242.256	7.743.625.301
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			7.302.589.887
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			441.035.414
Doanh thu hoạt động tài chính			408.390.179
Chi phí tài chính			
Thu nhập khác			158.805.639
Chi phí khác			(309.655)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.741.102)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(4.550.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.001.630.475</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>417.695.579</b>	<b>17.697.672</b>	<b>435.393.251</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	31.772.813.969	7.747.192.292	39.520.006.261
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>31.772.813.969</b>	<b>7.747.192.292</b>	<b>39.520.006.261</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.799.194.221	294.072.179	2.093.266.400
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			23.846.063.324
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(21.752.796.924)
Doanh thu hoạt động tài chính			210.831.157
Chi phí tài chính			
Thu nhập khác			10.567.213.012
Chi phí khác			(53.027.062)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.659.962)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			600.000
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(11.029.839.779)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>656.519.075</b>	<b>-</b>	<b>656.519.075</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>426.964.294</b>	<b>35.395.344</b>	<b>462.359.638</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	69.795.763.975	6.532.049.813	76.327.813.788
<b>Tổng tài sản</b>			<b>76.327.813.788</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	28.204.675.358	3.849.613.297	32.054.288.655
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>32.054.288.655</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	61.625.795.448	8.195.701.694	69.821.497.142
<b>Tổng tài sản</b>			<b>69.821.497.142</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	21.679.628.276	4.869.974.208	26.549.602.484
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>26.549.602.484</b>

#### 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế, tư vấn lắp đặt các công trình viễn thông
- Lĩnh vực khác: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ đi kèm cho thuê.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực xây lắp	41.381.654.346	28.366.615.025
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	12.509.273.857	9.513.160.117
Lĩnh vực khác	3.448.644.017	1.640.231.119
<b>Cộng</b>	<b>57.339.572.220</b>	<b>39.520.006.261</b>

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 25/12/2019, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-HĐQT và Quyết định số 06/QĐ-HĐQT về việc giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1 và Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2. Các Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường

